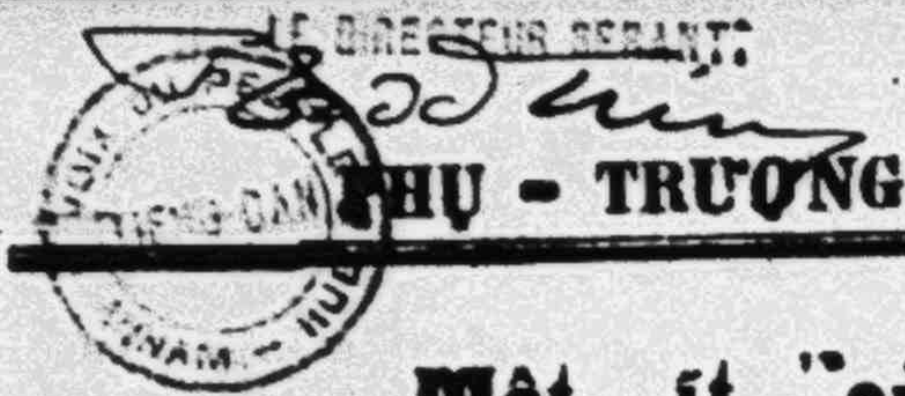


Figure 1. The effect of the concentration of the solution on the rate of the reaction.



Một ít 'sù' liệu phát quĩ bầu cử nước nhà vào khoảng cận đại

(Tiếp theo Phụ-trương số 828)

Nguyễn-hữu-Độ kính bái.

Nguyễn soái đại thần cùng quĩ liệt soi xét :

Bản quốc gần mấy năm đây, gặp việc biến loạn, toàn nhờ thượng quốc giúp sức. Gần đây nghe tin trong Kinh thành Huế, hai vị phụ chánh đại thần, gây ra mối hấn thù, rất dữ dội kinh hoàng. Nay lại nghe nghịch thần Nguyễn-văn-Tường bầy minh ra thủ, đem công việc hư hỏng lâu nay, đổ cả cho một mình Tôn-thất-1 huyết, để mong tránh họa mình ; hoặc là giả ra đầu thú mà ở trong ngầm ngầm làm việc âm mưu gì, cũng chưa biết được. Đều ấy quĩ liệt đại thần tất là dễ lòng xem xét.

Nhưng tôi trộm nghĩ, sau Tiên Hoàng-đế (Tự-đức) thăng hà, bọn ky tiện quyền phũ lập, hãm hại các tôn chi (Hoàng-tộc), lang-bối nhân làm gian, rối loạn triều chính. Cứ theo chuyện đã làm, rõ rệt trước tai mắt công chúng. Nay lại trút cả gánh tội ấy cho người đã trốn chạy, ấy là chỗ « đại gian hùng » của Tường, tướng quĩ liệt đã biết thừa, tôi không dám bàn. Phỏng như như người ky mà được khởi dụng tại cái tay trái trở sau này, họa họa chưa biết đầu mà lường, không khỏi phải quan Bảo bộ phải chăm sóc sắp đặt một lần nữa.

Vậy nhờ chuyện đại ý lời và thượng lượng cho kỳ càng. Tôi không phải biện bạch nhiều.

Vả chẳng, cơ sự ngày nay, may có Đức Từ-Dã Thái-hoàng Thái-bậu đã về trong cung. Quĩ đại thần không nỗ tuyệt bản nước người, một lòng kính ái, thật là linh thiêng trên Cửa-miền, thần dân trong nước có chỗ ý trọng ; may ra thế nước có

thở kéo lại được, hạ quốc xiết bao cảm bội.

Dạy trong khoảng nguy nghi, cần có người thạch phụ trung thành, thu xếp sắp đặt, đại cuộc may sớm định được. (Tự chiếm địa bộ của mình cũng là tự liên lấy mình). Tôi vẫn không dám tự đương, song nghĩ đến nền gốc nước nhà, ngày đêm lo ngại, ăn ngủ không yên ; như được về Kinh, theo quĩ liệt đại thần, giúp chút sức hèn, may trong đôi tuần công việc sắp đặt có thể lớp. Khi ấy sẽ cho tôi trở ra Hà-nội cung chức như trước. Ấy nhờ quĩ đại thần thăm trước, tôi rất lấy làm ngóng trông.

Ngày 29 tháng 5 vua Hàm-Nghĩ năm dậu. (Tức 6 ngày sau Kinh thành Huế thất thủ).

BỨC THƠ ÔNG NGUYỄN-HỮU-ĐỘ GỬI CHO GIÁM-MỤC PHU

Thơ này là bức thơ thứ hai, xem trong thơ, có câu « thơ trước đã đề » thì rõ

既有度君書 (此為第二書)
大法國憲收平貴職府照,京師現事,昨書遞矣,茲再聞報詳現已出函,將敗事之由,推歸逆寇,並指示軍民圖象等,此中荷求脫禍成味暗取事,尚未可知,悉竊思之,伊等擅行廢立... (此段始前寄法元帥書) 後一段云,阮文祥為人奸惡,想貴大人所檢悉,今伊如此來去,中外臣民其為憤感,且貴大人不忍故國終於淪亡,萬新商酌審量如何,俾朝廷及早振發安定以平士民之望,奈職不勝期望之至。咸宜元年六月初一日

DỊCH: Nguyễn-hữu-Độ kính bái : Đại Pháp quốc Giám-mục Phu quĩ chức soi xét : Hiện trạng Kinh đô, thơ trước đã

Huỳnh - Thúc - Kháng dịch thuật

nói, nay nghe tin báo Nguyễn-văn-Tường đã ra đầu, đem công việc hư hỏng kia đổ hết cho Thuyết, và có yết thị quân dân nghiêm nhả. . . . Trong ấy toàn mong thoát họa, hoặc có âm mưu gây việc gì, còn chưa biết được.

Tôi trộm nghĩ: Tường và Thuyết thiện hành phũ lập... (đoạn này như trong thơ gửi cho Nguyễn soái trước xin lược).

Nguyễn văn-Tường là người gian ác, quĩ đại nhân đã rõ thừa. Nay y đi lại một cách âm mưu như thế, thần dân trong ngoài, rất lấy làm nghi hoặc.

Vả, quĩ đại nhân không muốn cho tệ quốc trọn chìm đắm luôn, rất trông thương chước thế nào, khiến cho triều đình được chấn chỉnh an định sớm hơn, để thỏa lòng thần dân trông mong. Thầm-chức rất ngóng đợi.

Ngày 1 tháng 6 vua Hàm-nghĩ năm dậu. (Tức sau Kinh thành Huế thất thủ 8 ngày).

Đọc suốt 3 bức thơ trên, thấy trong cuộc phũ lập do tay Tường, Thuyết gây ra, nhân tâm trong nước dễ ôm lòng công phẫn, và thủ đoạn mượn sức người Pháp để trị Tường, Thuyết, trước sau khoảng Kinh thành thất thủ, Nguyễn-hữu-Độ là một tay chủ động rất có thế lực và cơ cánh. Người Pháp lúc ấy đối với nội tình nước Nam, như là việc trong triều đình, chưa phải nhứt nhứt hiểu rõ như sau này, nên thế nào cũng dùng một người bản xứ có danh vọng thế lực để giúp việc sắp đặt to lớn. Mà Nguyễn-hữu-Độ chính là người

đã tài sức cho người Pháp dùng. Đố với Tường, và Thuyết hai bên dễ tương đối nhau, dễ dùng Đố để trị Tường, Thuyết. Trị Tường, Thuyết thì tất dùng Đố để thu xếp việc ấy. Đố là lẽ tất nhiên.

Vậy đối với cuộc rắc rối lúc bấy giờ, không nói công tội thế nào, mà chỉ nói cái tài ứng biến, cái trí liệu sự thì Nguyễn-hữu-Độ là một tay cừ. Xem lúc vào Huế, người Pháp giao Kinh thành lại, Đố sắp đặt có quĩ mô, có thứ lớp, mở ra triều đình Đồng-Khánh, là cái cớ hơn người. (Hiện trong liệt truyện chưa thừa, có Trần-tiền-Thánh Nguyễn-hữu-Độ mà không có Tường, Thuyết, có lẽ vì thế).

CHUYỆN ÔNG TRẦN-TIỀN-THÀNH TRONG KHOẢNG PHỄ LẬP

Lúc vua Tự-Đức mất, ông Trần-tiền-Thành cùng Tường, Thuyết đem phụng đi chiếu sung phụ chánh, nên cuộc phũ lập ấy, có người nhập Trần-tiền-Thành vào một đảng, nhưng thực ra không phải thế: Ông Thành là người trung hậu trưởng giả, mà kém bề tài cán. Lúc ấy ông đã già, xin về hưu nhiều lần, chỉ mang cái tên phụ chánh « suông » mà quyền bính toàn ở tay Tường và Thuyết cả, nên dư luận đương thời cho ông. Một chứng rõ ràng :

Chính biên liệt truyện quyển 32, trong truyện ông Thành có chép như vậy :

« Năm Tự-Đức 36, tháng 6, di chiếu lập Hoàng-trưởng-tử Thụy-quốc-công (tức vua Dục-Đức), Trần-

tiền-Thành sung phụ chánh đại thần, Nguyễn-văn-Tường, Tôn-thất-Thuyết sung đồng phụ chánh đại thần. Trước ngày Tấn-tôn, vì trong di chiếu có một đoạn có lời trách thiện răn dạy, tự quân mới ba quan phụ chánh vào bàn, (tức có ý muốn bớt đoạn ấy không công bố). Tường và Thuyết đều tán : Thày chớ vua tài bớt (惟上所裁), Thành cũng bằng lòng nhận.

Đến khi tuyên chiếu, Tường cáo bệnh, không lập ban (đứng ngoài ban), Thuyết đứng bên Thành, Thành đọc đến đoạn ấy, đọc hạ tiếng nhỏ nhỏ, có ý hời hợt. Tường tỏ bộ kinh ngạc. Tuyên chiếu xong, Tường gạn Thành sao không đọc đoạn ấy, Thành trả lời :

— Hà-tăng không đọc, duy tôi giả lại có bệnh ho nên đọc tiếng nhỏ đi đấy thôi.

Thuyết đứng ra chứng rằng Thành nói quấy, bèn cùng mưu phũ lập.

Tường, Thuyết lúc ấy bành quyền ở trong tay, khi điểm lòng lầy, dính thần đều sự khiếp. Ông Thành ngẫu không được, ấy là về lần giết vua Dục-Đức.

Đến lúc Phế-Đế (Hiệp-hòa) lên ngôi, thăng ông Thành lên chức Thái-bảo Cần-chánh điện học sĩ, ông cố từ không được. Đoàn khoa-đạo Hoàng-Côn hạch cái tội « đọc bớt chiếu văn », theo luật « truyền tả chế thơ thất thức », đình nghị « văn trọng cách chức... » (làm đến cần chánh cực phẩm nhân thần mà bị cái tội đọc sót chiếu văn đến cách tước lộc, đình nghị nghiêm khắc nhĩ!). Song vì cựa thần 4 triều, Phế-đế chỉ giáng 2 cấp lương. Từ đó ông Thành bị Tường, Thuyết hiếp bức, cáo bệnh về nhà riêng.

Đến lúc Tường, Thuyết mưu phũ lập lần nữa (phế vua Hiệp-Hòa), đem bản thảo phũ lập đưa cho ông Thành xem và ép phải theo mình. Ông Thành khước từ : « Phũ lập là việc quan hệ lớn, sao lại làm mãi ? Ta đã bãi về hưu, không dám dự vào. Tường, Thuyết sinh nghi, đem kỵ ông Thành bị trộm giết, ai cũng biết có người chỉ giữ mà không dám nói. »

Xem chuyện chép trên thì ông Thành có dự tri trong việc phế vua Dục-Đức, mà không ngăn được. Còn việc phế vua Hiệp-Hòa thì ông không theo Tường, Thuyết nên bị giết. Sự thực là thế, chớ không phải ông Thành đồng mưu với Tường, Thuyết như lời truyền nói sai. Oan cho người dễ chết oan.

(Còn nữa)

CÁI CHÍNH

Bài này, số trước, cột 4, giống chữ 19 Châu-Ôn (... Châu-Ôn lại mà nhà Đường mất) mà sắp sai là Châu-Ấn

Văn - văn

Đêm trăng chơi thuyền trên sông

Một mình một cõi một thuyền con,
Cảnh sắc thiên nhiên thú đẹp dần.
Mặt nước gió đưa làn sóng dợn
Đáy sông nước vỗ bóng trăng tròn.
Sao dăng nhấp nhô bóng trời muôn sắc,
Cây đàng xo xo dải mây dần.
Ngắm mãi ở đây toàn xóm hắt
Có sai chăng nhĩ tấm lòng son ?

D. D. Ng.

Phi-Nhân rót rượu vào cốc của Kha-dông-Thuộc. Anh này liền bỏ ly giấy và đưa tay cầm lấy cốc rượu.

Phi-Nhân xem Kha-dông-Thuộc uống hết rượu và để cốc xuống bàn, rồi nói:

— Được rồi!...

Đặng-Lát bảo:

— Khi hồi tôi nói, giả sử sau một cuộc lễ hành như cuộc lễ hành của Đặng-Thế vừa rồi, nghĩa là có ghé Na-bô-lô và Eu-bô, nếu ai khuấy chơi lễ giã với quan Thăm-phán rằng nó là tay giao thông của phái Nã-phá-luân...:

Phi-Nhân bứt ngang:

— Tôi sẽ lễ giã nó! tôi sẽ lễ giã nó!

— Phải; nhưng phải phòng khi người ta bắt anh ký giấy lễ giã, và đưa anh ra đối chất với nó. Tôi giúp chúng có cho anh, tôi có đủ chứng cứ. Còn một điều là Đặng-Thế không lễ ở tù mãi đời mãi kiếp, có một ngày nó sẽ ra tù, ngày ấy sẽ nguy hiểm cho người nào lễ giã nó!

— Ôi! tôi rất trông cho nó đến gây với tôi!

— Ừ, nhưng... anh chỉ làm chột chột da của Đặng-Thế, là nàng Mai-thiết-Thanh đã xem anh như người cứu của nàng rồi, mới sao?

— À phải, tôi quên nghĩ đến đó.

— Không, không, nếu quyết làm việc ấy, thì nên làm như tôi làm đây: nhúng ngòi bút vào lọ mực, rồi cầm tay trái mà viết để cho khác chữ, không ai nhìn ra được, và viết tờ lễ giã như thế này.

Đặng-lát nói đoạn, cầm bút tay trái mà viết chữ ngã nghiêng ngã ngửa, khác hẳn với chữ viết thường của anh ta. Viết xong, đưa cho Phi-Nhân. Phi-Nhân đọc nhỏ nhỏ:

« Một người bạn của chế độ quân chủ và tôn giáo, xin tin cho quan Thăm-phán biết rằng tên Đặng-Thế, phụ cai ở trên tàu Pha-ra-ông, ở Xiết-miê mới về khi mai, có ghé nghỉ ở Naples (Na-bô-lô) và Elbe

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả: Alexandre Dumas

Dịch - giả: Nam-Son

(Eu-bô), có lãnh một phong thơ của Muga-ra để giao cho Nã-phá-luân, và một phong thơ của Nã-phá-luân để giao lại cho hội đồng chấp hành của phái Nã-phá-luân ở Paris (Ba-ri).

« Muốn có chứng cứ về tội của nó thì xin bắt nó, vì nó còn giữ một phong thơ hoặc ở trong mình nó, hoặc ở nhà cha nó, hoặc ở trong phòng nó trên tàu Pha-ra-ông ».

Đặng-Lát tiếp luôn:

— Nên làm cho sớm, như thế thì anh không phải can gì hết, mà việc tự nhiên trôi chảy; chỉ còn có một việc nữa, là xếp thơ này lại, bỏ vào bì và để ngoài bì: « Quan Thăm-phán » là xong.

Kha-dông-Thuộc chưa đến nỗi mất hẳn trí khôn, nên nghe được từ đầu chỉ cuối bức thơ lễ giã ấy, và biết rõ bức thơ ấy sẽ hại Đặng-Thế đến bực nào, nên vọt miệng la lớn lên:

— Ừ, xong, xong; nhưng không gì độc ác bằng.

Và dơ tay chụp lấy bức thơ.

Đặng-Lát vừa xô bức thơ ra xa cho Kha-dông-Thuộc không với tới, vừa nói:

— Đều tôi nói và đều tôi làm đó, chỉ là giỡn cho vui. Thiết ra, nếu anh Đặng-Thế, anh Đặng-Thế tử tử kia, gặp chuyện gì chẳng lành, thì chính tôi đây không vui trước ai hết. Vây, này....

Rõ anh ta cầm bức thơ, vô nhân, và vứt vào góc cây.

Kha-dông-Thuộc nói:

— Thế chớ! Đặng-Thế là bạn của tôi, tôi không muốn ai hại anh.

— Ai hại anh mà nói!

Đặng-Lát miệng nói mà mắt thì ngó Phi-Nhân. Anh này ngồi im,

nhìn trân miêng giấy để vô vút nơi góc cây.

Kha-dông-Thuộc nói:

— Thôi! bảo đưa rượu ra uống chúc mừng Đặng-Thế và nàng Mai-thiết-Thanh đi.

Đặng-Lát bảo:

— Bạn đã uống nhiều rồi. Nếu bạn uống nữa, thì phải nằm đây mà không về được.

Kha-dông-Thuộc vâng vâng đứng dậy, gật gù gật giường, và nói:

— Tôi, không đứng vững! tôi cuộc rằng tôi sẽ treo lên tận trên lầu chuông Accoules (Aculô), mà không nghiêng mình qua lại cho mà coi!

Đặng-Lát nói:

— Được, cuộc thì cuộc, nhưng để ngày mai đi, hôm nay phải về, đưa cánh tay đây và về ta.

— Về thì về, nhưng tôi không cần ai giã. Phi-Nhân, về Marseille (Mạt xây) với chúng tôi chơi anh!

Phi-Nhân nói:

— Không, tôi phải về làng Cát-tân.

— Anh phải về Marseille (Mạt xây) với chúng tôi cho vui chứ chớ!

— Tôi không có công việc gì ở Marseille (Mạt xây), và tôi cũng không muốn đến đấy.

— Sao anh nói như vậy? Anh không muốn! À, mặc anh! Ai có tự do của này! Đặng-Lát, đi ta, để anh đi về làng Cát-tân, vì anh không muốn về Marseille (Mạt xây).

Đặng-Lát thừa lúc Kha-dông-Thuộc muốn về mà giã về, nhưng lại muốn nhân đó mà về cho Phi-nhân biết con đường về Marseille (Mạt-xây) gần hơn và dễ hơn, nên đáng lẽ do ngã bến Rive-Neuve (Ri-vơ-nơ) anh ta đi về phía Saint-Victor (Xanh-vi-tô) Kha-dông-Thuộc vịn cánh tay

Đặng-Lát mà đi theo, chun bước chấp chơn, mình nghiêng trước ngã sau.

Đi được chừng vài mươi bước, Đặng-Lát xây ngó lại, thấy Phi-Nhân chạy lại lật miêng giấy nhàu kia mà bỏ vào túi áo, rồi đi về phía Pillon (Bi-Dông).

Kha-dông-Thuộc hỏi:

— Nó làm gì đó?

Lại thêm:

— Nó lão dữ: Nó nói về làng Cát-tân; mà té ra nó lại đi về thành phố! Đó là! Phi-Nhân, làm đường rồi!

Đặng-Lát nói:

— Bạn ngớ sai đó chớ, nó đi về đường Vieilles Infirmeries (Vây-anh-phiệt-ri) đấy!

— Thiết à! Thế mà tôi nói nó đi về phía hữu! Rõ rượu hay phản người!

Đặng-Lát thăm thì trong miệng:

— Thế là yên rồi, công việc sẽ tự nhiên mà đi tới.

V

Bữa tiệc đám hỏi

Ngày hôm sau, trời im tốt; ánh sáng mặt trời buổi mai chiếu vào luồng sóng dợn, làm cho quang cảnh càng thêm đẹp bội phần.

Bữa tiệc dọn trên tầng thứ nhứt nhà hàng Rê-det mà chúng ta đã biết. Phòng rộng rãi, có năm sáu cái cửa sổ; trên mỗi cửa sổ, viết tên một thành phố lớn ở Pháp (ai hiểu để làm gì thì hiểu!). Giộc theo cái cửa sổ, giộc theo cả nhà hàng, có sơ lý bằng gỗ.

Tuy bữa tiệc định vào mười hai giờ, song mười một giờ đã đông người dạo theo sơ lý mà chờ. Ấy là những thủy-thủ tàu Pha-ra-ông, và một vài người lính sơn-dã, bạn thân

của Đặng-Thế. Ai nấy đều ăn bận rất chỉnh tề.

Có tin đồn rằng hai ông chủ tàu Pha-ra-ông cũng sẽ đến dự bữa tiệc ấy; nhưng đó là một việc quá «đánh giá» cho Đặng-Thế, nên chưa ai dám tin.

Đặng-Lát cũng đi với Kha-dông-Thuộc đến, nói quả quyết rằng tin ấy là đúng, vì khi mai anh ta có gặp Mô-Ren và ông này nói đến ăn trưa ở nhà hàng Rê-det.

Sau đó một chốc, Mô-Ren vào; các thủy-thủ Pha-ra-ông chào vang rống. Chủ tàu Mô-Ren đến dự tiệc như thế là chứng rằng cái tin đồn Đặng-Thế sẽ lên chức cai tàu là đúng; và vì họ rất mến phục Đặng-Thế, nên họ tỏ bộ vui vẻ lắm. Mô-lien đến rồi, Đặng-Lát và Kha-dông-Thuộc được phái đi gọi Đặng-Thế, nhưng vừa bước ra chừng trăm bước, thì thấy đầu kia có toàn người đi lại.

Toàn người ấy gồm có bốn cô gái bạn của Mai-thiết-Thanh và cũng người Cát-tân như nàng, và Mai-thiết-Thanh cùng Đặng-Thế cặp tay nhau đi. Gần Mai-thiết-Thanh có ông lão Đặng-Thế, sau cùng đến Phi-Nhân, miệng cười hí hờn.

Cả Mai-thiết-Thanh, cả Đặng-Thế đều không thấy cái cười của Phi-Nhân. Họ vui sướng quá, chỉ thấy mình họ mà thôi.

Đặng-Lát và Kha-dông-Thuộc xáp mặt, bắt tay nói chuyện rồi Đặng-Lát lại đi gần Phi-Nhân, còn Kha-dông-Thuộc cặp kè ông lão Đặng-Thế, là chỗ người ta chú ý nhất.

Ông lão Đặng-Thế bận áo lụa đẹp, nút thép, có sọc. Đai chân mỏng

minh và gón là gón, mang bít tất chằm đen trắng; trên nón có giắt ru-băng xanh trắng; tay chống gậy.

Đi gần ông, như đã nói, là Kha-dông-Thuộc. Kha-dông-Thuộc, được bữa ăn ngon, nên không ganh tỵ nhà Đặng-Thế nữa. Trong náo Kha-dông-Thuộc còn phưởng phất câu chuyện ngày hôm qua, như người sớm mai ngủ dậy mà nhớ chuyện năm mộng trong đêm.

Đặng-Lát bước lại gần Phi-nhân, nhìn Phi-Nhân như tỏ bộ thương xót lắm. Phi-Nhân đi sau cặp vợ chồng tượng lại.

Mai-thiết-Thanh, vì tình vớ kỷ của ai tình, không nhớ gì đến Phi-nhân nữa, mà chỉ biết nhìn một chiếc Đặng-Thế của nàng thôi. Phi-Nhân sắc mặt xanh lét, tay thỉnh thoảng và thỉnh thoảng đỏ lỏm, nhưng cũng chỉ trong giây phút rồi xanh lại, và càng xanh thêm lần. Chốc lát anh ta nhìn về phía Marseille (Mạt-xây), và mỗi lần nhìn là mỗi lần cái lòng tức giận của anh ta biến lộ: tay chun rùn rầy. Tưởng như Phi-Nhân đợi, không nữa cũng đoán trước một việc gì to lớn lắm.

Đặng-Thế ăn bận thường, cái áo của chàng nửa giống sắc, phục nhà binh, nửa giống y phục thường. Dưới bộ áo ấy, mà cũng nhờ cái bộ vui vẻ và cái sắc đẹp của nàng Mai-thiết-Thanh, tưởng mặt của chàng thật là tươi tắn.

Mai-thiết-Thanh, trong lúc ấy càng đẹp thêm nhiều. Bộ đi của nàng tự do mà ngay thẳng; một người con gái ở thành thị có lẽ trong lúc đó cũng tỏ bộ e lệ, dấu bớt sự vui mừng trong tầm màn che mặt, hoặc trong đôi mi mắt; nhưng Mai-thiết-Thanh thì không thế: nàng tươi cười luôn ngó người này sang người khác, và cái cười của nàng có ý nói: « Nếu các anh là bạn của tôi, thì hãy vui sướng với tôi, vì thật tình tôi vui sướng lắm! »

(Còn nữa)